

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HSST

Ngày: 15- 6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Đỗ Thị Hằng.

- Thư ký phiên toà: Bà vũ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/HSST ngày 7 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Đức N, *sinh năm: 1991*

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y1, huyện Y2, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Đức B, sinh năm 1943 và bà: Lê Thị Đ, sinh năm: 1951.

Vợ: Lưu Thị L1, sinh năm 1997

Có 01 con sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Lê Văn L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn X, xã T1, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn K, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn X, xã T1, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Đỗ Đình Th, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu Phố Y, thị trấn S, huyện T3, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết và chơi với anh L, nên từ 24 tháng 4 năm 2020 đến ngày 29 tháng 4 năm 2020, Phạm Đức N quê tại xã Y1, huyện Y2 đến và ở chơi tại nhà anh L, sinh năm 1988 ở thôn X, xã T1, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 13 giờ ngày 29 tháng 4 năm 2020, do cần tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định mượn xe của anh L để đi bán. N nói với anh L cho N mượn xe đi lên huyện T3 chơi. Anh L đồng ý và đưa cho N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS: 36B3-538.86 (xe của anh Lê Văn K – anh trai anh L, thời điểm đó đang giao cho anh L quản lý, sử dụng). Sau khi mượn được xe, Phạm Đức N đi đến nhà chị Lê Thị T, sinh năm 1983 ở thôn Z, xã T4, huyện T3 chơi. Khoảng 30 phút sau N đi xe mô tô trên đến hiệu cầm đồ của anh Đỗ Đình Th, sinh năm 1973 ở khu phố Z, thị trấn S, huyện T3 cầm cố được số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Sau đó, N đi xe ôm về nhà mình. Trên đường đi, N có hỏi người lái xe về nơi mua bán xe, thì được người đàn ông này đồng ý sẽ dẫn người mua. Khoảng 04 ngày sau, N đến khu vực đã thuê xe ôm để tìm người đàn ông từng chở về để nhờ chỉ dẫn người cần mua xe. Sau đó, người đàn ông này dẫn theo một người đàn ông khác, đi cùng N đến hiệu cầm đồ. Người đàn ông đi cùng đưa cho anh Đỗ Đình Th số tiền 7.400.000 đồng và lấy xe; đồng thời, đưa cho N số tiền 300.000 đồng. Toàn bộ số tiền cầm cố xe và bán xe là 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm nghìn đồng), N đã tiêu xài cá nhân.

Do nhiều lần gọi điện đòi lại xe nhưng N không trả, ngày 03/5/2020 anh L đến nhà N ở xã Y1, huyện Y2 để gặp N, nhưng N nói đã bán xe, nên anh L đã đến Cơ quan Công an để trình báo vụ việc. Sau khi phạm tội N bỏ trốn, đến ngày 28 tháng 02 năm 2021, N bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Bản kết luận định giá ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND huyện Triệu Sơn kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS: 36B3-53886 có giá trị 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Bản cáo trạng số 30/CT- VKS, ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố bị cáo Phạm Đức N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo trình bày, mặc dù giá trị chiếc xe là 9.000.000đ, nhưng bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 14.000.000đ. Việc bồi thường trên là do bị cáo tự nguyện, bị cáo không có ý kiến gì.

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh L và anh K đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường được cho gia đình anh Luật số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng), anh L và anh K đều không có ý kiến gì, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đức N từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS: 36B3-53886, cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn. Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo đều khai nhận: Khoảng 13 giờ, ngày 29/4/2020 do không có tiền tiêu xài, nên Phạm Đức N nảy sinh ý định mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS: 36B3-538.86 của anh L để đem đi bán (xe này của anh Lê Văn K – anh trai anh L, hiện tại giao cho anh L quản lý, sử dụng). Anh L đã tin tưởng nên giao chiếc xe mình đang quản lý cho N. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, N đã đem đi cầm đồ, sau đấy

bán được 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm nghìn đồng), N đã tiêu xài cá nhân. Giá trị chiếc xe N chiếm đoạt là 9.000.000đ. (chín triệu đồng).

Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] *Xét tính chất vụ án:* Xuất phát từ động cơ mục đích tư lợi, lười lao động, không có việc làm ổn định, nên bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Sau khi phạm tội, bị cáo còn bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan cảnh sát điều tra trong việc xây dựng hồ sơ vụ án, bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã. Do đó phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:*

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã "tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại", "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Vì vậy, Phạm Đức N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[5] *Về trách nhiệm hình sự:* Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng phạt bổ sung.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận được số tiền bồi thường 14.000.000đ của bị cáo, bị hại không có yêu cầu gì thêm, bị cáo không có ý kiến gì về số tiền bồi thường chênh lệch so với giá trị chiếc xe, nên không xét.

Do chiếc xe máy là của anh Lê Văn K (anh trai anh L), anh K đã giao cho anh L quản lý, sử dụng. Trong thời gian anh L quản lý chiếc xe, đã bị Phạm Đức N lừa đảo chiếm đoạt. Vì vậy dành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho anh K đối với anh L.

[7]. *Về vật chứng của vụ án:* Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS: 36B3-53886, cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả, khi nào truy tìm được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333; 336 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2021.

Phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu, nên không xét.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS: 36B3-53886, cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả, khi nào truy tìm được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy

